

BẢN LUẬN QUYỂN 17

Nếu theo đoạn văn đầu, thì quyển này nói phần này là quyển mười bảy, giải thích hai mươi tám bài tụng trước là mười chín đoạn:

Một bài tụng đầu là một đoạn; hai bài tụng kế là một; một bài tụng kế là một; hai bài tụng tiếp theo là một; kế có mười bài tụng. Mỗi bài tụng là một đoạn. Hai bài tụng tiếp theo là một đoạn; hai bài tụng kế là một; hai bài tụng kế là một, tiếp theo, hai bài tụng rưỡi là một; Tiếp theo, ba bài tụng rưỡi là một đoạn.

Nếu dựa vào khoa nghĩa sau thì hai mươi tám bài tụng dưới chia làm ba:

Mười lăm bài tụng đầu nói về giới tăng thượng. Kế là có chín bài tụng rưỡi, nói về Định tăng thượng. Sau đó, có ba bài tụng rưỡi, nói về tuệ tăng thượng, nên phát siêng năng, tinh tấn là trình bày khắp.

Thường vững chắc: nghĩa là gia hạnh. Mạnh mẽ là không thối lui. Không nói không có tinh tấn. Đây là nói về tu nhân, không nói về quả của nhân đó.

“Không nói không có” trở xuống, là tinh tấn, nghĩa là trình bày khắp gia hạnh đối với điều thiện mới tu, không lui sụt một thứ nào. Đối với Khổ, có thể chịu đựng, nhiếp thiện, lìa khổ, hai thứ này đã chu toàn.

Vì lược “không”, vô trở xuống, chỉ nói là hai. Như Du-già quyển tám mươi chín nói rộng về tướng đó.

Năm chi không buông lung. Nghĩa là tinh tấn ba đời tức là ba chi. Tác ý trong mỗi đời là trước, gọi là công việc đã làm của thời gian trước, tức Tác ý gia hạnh là thứ tư. Và với tác ý tinh tấn, đều lìa với các tâm, tâm sở thân, ngữ nghiệp v.v... là năm chi.

Công đức đồ-đa. Tức cự Đầu-đa, nghĩa là thiếu dục, tri túc, lìa chấp mắc. Hán dịch dịch là Trừ khí, cũng gọi là đầu tẩu.

Xa lìa tham dục quyền thuộc, tức pháp lộ điều ác, nhân tham dục sinh, nên gọi là quyền thuộc.

Xa lìa nhiều dục, nhân không biết vừa đủ, nghĩa là được y phục v.v... tốt, xấu đều vui mừng.

Xa lìa nhiều dục, không biết vừa đủ, nhân che chướng học tịnh. Nghĩa là ít theo việc đời, thô, xấu cũng chuyển theo, gọi là lìa nhiều dục.

Thọ công đức đồ đa là vắng lặng, lìa phiền não, gọi là lìa nhân che chướng Học tịnh, là tu phạm hạnh, giúp đỡ, gìn giữ mạng sống lâu.

Có đối tượng thọ. Nghĩa là giải thích về nghĩa ứng lượng mà thọ. Do lợi đã được, vì đổi thay, với lấy lợi. Nghĩa là giải thích được rồi, thì không khinh chê, chê thứ này được ít, đổi lấy thứ nhiều lợi hơn.

Năm thứ ác kiến, tức năm phiền não nhạy bén.

“Không thọ tín thí” trong bài tụng, không tham chấp lợi dưỡng, cung kính, là ý chung, không chấp ác kiến là câu thứ hai. Không giả dối thọ thí là câu thứ ba. Không chê bai chánh pháp là nửa bài tụng dưới. Văn cũng tổng quát.

Hoặc e sợ bị ghê phỏng gia hại. Nghĩa là chấp chặt ác kiến; giả dối thọ của tín thí, chê bai chánh pháp, tham dục đời sau; sinh ra nhân ác kiến. Năm thứ này được gọi là nhân của thứ ghê phỏng. Thọ của tín thí, tham chấp lợi dưỡng là nguyên nhân của sự cung kính phát sinh.

Tập gần thuận với định, các thứ đồ nằm. Nghĩa là các đồ nằm xấu kém, trong các đồ nằm. Do đây, lại thuận với sinh định vắng lặng, chẳng phải hai câu hôn trầm, điệu cử v.v... dưới.

Như thứ lớp, giải thích về tinh tấn vững chắc, và mạnh mẽ dứt trừ hai việc ác, tu hai điều thiện.

Đối với các phẩm thiện, sinh khởi dục: giải thích “sinh dục” trong bài tụng và không thêm đều ác.

“Rất chán ghét trong các dục”: là giải thích không có dục và ghét điều ác, là tu phẩm thiện, cho đến thói quen ngủ nghỉ: giải thích về ngủ nghỉ trước kia là có kham nhậm và tâm yên tĩnh. Nên mỗi khi ngủ, không nên để cho uể oải. Ngủ ấy giống như hôn trầm, cũng thuộc loại này. “nếu tâm chìm mất, cho đến vì không ở trong sử yên tĩnh”. Đầu tiên, giải thích về lìa thù miên, tư duy tướng định mẫu nhiệm của ánh sáng. Sau, giải thích về lìa điệu cử, tu tướng giống như trạo cử: như khi đi dạo khát thực, thực hạnh công hạnh lợi tha, vì không ở chỗ yên tĩnh, cũng lìa thù miên.

“Nếu lúc ở chỗ yên tĩnh, vì thêm thù miên, nên cảm thấy lo lắng, ăn năn về những gì đã trái phạm trước kia”: là giải thích về “ác tác” ở trước.

“Đối với điều không trái phạm, thì không lo lắng, ăn năn”: là giải thích về lìa “ác tác”.

“Thù thắng sau sau, sinh hy vọng, lo nghĩ: giải thích về sự vượt hơn, sinh hy vọng, lo lắng, trái lại làm rõ sự yếu kém trước trước, không hy vọng, không lo nghĩ. Đây là chứng tỏ nghe giống nhau, trừ tướng nghi chân.

Năm cái trên đây đều nói là cái giống nhau, để lìa cái thật.

Ân trọng vô gián chánh phương tiện. Ân trọng, nghĩa là tất cả chung, tức tu đầy đủ. Vô gián, là thường hằng. Chánh phương tiện, nghĩa là tu phương tiện.

Địa sở y của nguy hiểm: Nghĩa là thân người, trời, gọi là Địa sở y. Do dục mất của, cho nên nguy hiểm. Vì các dục kia như bộ xương khô, nên khiến cho không no đủ, tức nêu bài Tụng sau để giải thích bài Tụng trước.

“Như vì khúc thịt nên mọi người đều có”: Cũng nêu bài Tụng sau để giải thích bài Tụng trước.

“Cũng như đước cỏ chính khởi hiện tiền vì đốt cháy hết phiến nã: chỉ ở bài tụng sau, vì hai bài tụng trước không có. “Chẳng phải nhân duyên của pháp như hầm lửa lớn, vì sinh khát ái” v.v... Trở xuống, năm chữ “cố”, đều nêu trước, giải thích sau.

Đoạn ba là giải thích về Nghĩa Thể trong Già-đà. Văn chia làm ba:

1/ Kết trước, sinh sau.

2/ Nêu chín mươi một bài tụng, giải thích: nên nói chín mươi một bài tụng rưỡi.

3/ Cuối quyển mười chín, lấy chung một bài tụng để kết những bài tụng đã nói trên, thành mười bốn đoạn. Kết hợp trong quyển này có năm đoạn:

1/ Một bài tụng đầu, gọi là “Ác”.

2/ Có bốn bài tụng, gọi là “thuyết”

3/ Có năm bài tụng, gọi là “tham”

4/ Có ba bài tụng, gọi là “Lưu”

5/ Có ba bài tụng rưỡi, gọi là “bố”

6/ Có ba bài tụng, gọi là “Loại”

7/ Có hai bài tụng, gọi là “Dự”

8/ Có ba bài tụng, gọi là “Trì”

9/ Có năm bài tụng, lại gọi là “Lưu”

10/ Có bốn bài tụng, gọi là “Tham”

11/ Có năm bài tụng, gọi là “Tác”

12/ Có năm bài tụng, gọi là “cù lao”, nên nói bốn bài tụng rưỡi.

13/ Có ba bài tụng, gọi là “đắc nghĩa”

14/ “Các hành Vô thường” trở xuống, bốn mươi bốn bài tụng rưỡi, gọi là Luận nghi.

Trong đây, hoặc lấy bài tụng đã nói đầu tiên; hoặc lấy nghĩa của Tông để làm danh hiệu, như giải thích bài Tụng sau.

Giải thích thứ hai “nên nói v.v...” trong bài tụng, gồm có bốn lượt giải thích. Trong lượt thứ ba lược qua không giải thích bài Tụng thứ ba.

Vì các pháp hữu vi đều thuộc về ba thứ ngôn, sự. Luận Câu-xá nói: “Lời nói của đường thế gian dựa vào ba thứ này, tức đường của ba đời

Ngôn sự, tức nói việc sở ý. “Vô vi không đúng”, đây là nêu chung hữu vi, tức nói riêng dục mâu nhiệm trong nghĩa này, để vì “nên nói”. Tưởng của “nên nói” là danh. Do đó đến tên “dục”, người kia mới hiểu, nên họ không đánh hơi, ôm lòng ham muốn bên trong. Nghĩa là Đức Phật khuyên các tỳ-kheo không nên như voi điên say mềm kia thò vòi vào nhà người để cầu xin điều mà nó muốn.”

Trong lượt giải thích thứ hai, bài tụng đầu, nêu thời gian đợi chờ các dục: là giải thích câu đầu.

Do “nên nói”, nên sở dĩ có lúc chờ đợi, như bốn lượt giải thích ban đầu ở trước, lại theo thứ lớp giải thích, tức câu thứ hai dựa vào “nên nói” an trú.

“Quả của tà hạnh”, tức nửa bài tụng dưới nói chiêu cảm sinh tử.

Nửa bài tụng trên trong bài tụng thứ hai, gọi là bỏ dục hợp lý.

Nửa bài tụng sau, nói tu hành bị chê bai căn cơ không hợp đạo lý.

Và lúc chờ đợi dục. Nửa bài tụng sau cũng nói về dục, tất nhiên là chờ đợi thời gian. Vì nếu muốn thọ dụng, thì phải có lúc chờ đợi mới được.

Lượt giải thích thứ ba cũng thế: Cũng là xả ngạo mạn để mong cầu không ngạo mạn.

Lượt giải thích thứ ba trong bài tụng thứ hai, chỉ thị rõ đối với các dục, vì hay biết rõ, là giải thích câu đầu.

Chữ “cố” của hai câu tiếp theo là giải thích câu thứ hai. Chữ “cố” của ba câu tiếp theo là giải thích câu thứ ba.

Lượt giải thích thứ tư, giải thích trong ba bài tụng trước.

Luận sư Cảnh nói: “Trong kinh khác, Phật, Thế Tôn đã vì các vị trời, nói là Bí-sô không thể hiển dương rạng rỡ đại nghĩa Thánh giáo của Như lai, mà chỉ mình ta có khả năng. Bấy giờ, các vị trời sinh tâm khinh miệt các Bí-sô và đối với ngay bản thân mình cũng sinh kiêu căng, ngạo mạn.

Do đức Phật vì nói ba bài tụng trước, cho nên các vị trời mới lãnh ngộ, bỏ tâm khinh miệt và tâm kiêu mạn.”

Pháp sư Khuy Cơ lại giải thích: “Khi đức Phật vì các vị trời kia nói ba bài Tụng trước, họ lãnh ngộ, nghe hai bài tụng trước, họ nhàm

chán sâu sắc các dục; nghe bài tụng thứ ba, xả tâm lắng nhục, miệt thị và dứt kiêu mạn.

Đoạn thứ ba có năm bài tụng giải thích trong Tham:

Một bài Tụng đầu, hỏi, bốn bài tụng sau, đáp.

Ba bài tụng đầu trong phần đáp, là quán phương tiện; một bài tụng sau, là quán căn bản.

Trong phương tiện quán, một bài tụng đầu, là quán về cảnh nhàm chán; một bài tụng tiếp theo, quán bất tịnh.

Bài tụng thứ ba có ba quán:

1/ Khổ; 2/ Vô ngã; 3/ Quán thân niệm trụ.

Trong văn xuôi giải thích: “Nêu nhiếp các căn không có dục tham” trở xuống, là giải thích về quán căn bản của bài tụng thứ tư. Đoạn giải thích bài tụng kia liên quan đến sự phân biệt trước.

“Biết rõ là đã, chưa lìa dục tham” trở xuống, là chính giải thích Bản bài tụng. Cũng có thể là triền, dục tham này và Tùy miên có hai thứ kiết phần dưới, chính là giải thích bài tụng thứ tư: nói về tham dục sinh trong năm nhân.

Bài tụng thứ hai nói do ưa thích dục lạc, bài tụng thứ ba, nói do tưởng hữu tình nam, nữ v.v... bài Tụng thứ tư nói, có hữu tham mạnh mẽ ép ngặt.

Đoạn thứ tư, giải thích về việc lưu hành ba bài Tụng:

Một bài tụng đầu, là Thiên nữ hỏi; hai bài tụng còn lại, là đức Thế tôn đáp:

- “Vì sao Bí-sô có nhiều đối tượng bám trụ? Đối với ba thứ lo, mừng, xả, phần nhiều bám trụ ở Thọ nào?” Dưới đây là đáp:

- “Trụ ở xả Thọ.”

- “Vượt qua năm bộc lưu, phải vượt qua sáu ư?”

Đáp: “Lúc dứt trừ năm kiết phần dưới, vượt qua dòng thác bộc lưu của năm căn. Khi cắt đứt năm kiết phần trên, phải vượt qua bộc lưu của ý-căn thứ sáu.”

- “Thế nào là người tu định có thể vượt qua dục ái rộng mà vẫn chưa được thuyền lưng?”

Đây là hỏi người học làm thế nào dứt năm kiết phần dưới, phương tiện chưa được thuyền lưng ý lúc Vô học. Như người đời vượt qua biển, họ thường dùng hồ lô, hoặc túi da, hay thứ khác, làm thành chiếc phao nổi cột trên eo, gọi là thuyền lưng. Biển, là dụ cho sinh tử; ý thức như eo, tuệ như chiếc thuyền.

Trong phần đáp của hai bài tụng, bài tụng đầu chính thức đáp; bài

tụng sau kết đáp.

Trong giải thích của văn xuôi, chỉ giải thích về phần đáp của hai bài tụng sau, mà tĩnh lự, thẩm lự, đế lự. Nghĩa là vì phân biệt trước, giữa, sau. Nếu hòa hợp với ái, thì cho là chưa được cảnh vượt hơn. Nếu tăng trưởng ái, hoặc không ly ái thì cho là đã được thắng cảnh. Nếu không hợp với ái, thì chưa được cảnh ác. Nếu người lui bớt ái, hoặc cách ly ái, thì cho rằng, đã được cảnh ác.

Lại có khác nhau, thì làm sao tu tập về định không có Tâm v.v...?

Lướt trước đã giải thích về tu định không có tâm là phương tiện dứt năm kiết phần dưới. Do Sơ tĩnh lự có ba thức thân sẽ sinh Hỷ, Xả mà khởi ái si. Vì Tâm v.v... chưa hết, nên dựa vào định không có tâm, Từ đề tu dứt phương tiện.

Nay, sự khác nhau này dựa vào Tĩnh lự thứ hai, lại thường tu tập, gọi là như khéo dứt kia. Và, “lại nữa” ở trước, là nói dựa vào trì của văn, tư v.v... cõi Dục, vì chán các Tâm, nên gọi là định không có Tâm, là phương tiện dứt kiết phần dưới, dựa vào Sơ Tĩnh lự, là kiết đoạn phần dưới của cõi Dục.

Nay, sự khác nhau thứ hai, là tu Tĩnh lự thứ hai là định không có Tâm, Từ để cho xa kiết phần dưới, gọi là như khéo dứt kia.

“Ngoài ra như trước nói”. Nghĩa là hiểu rõ pháp, giải thoát, đều đồng với giải thích ở trước.

Như kinh nói: “Trục bánh xe tà, thuyền lưng ý.” Tà, như trục xe, có công năng nhiếp thiện, bánh xe ngự giá, trí xe vận chuyển vượt qua khỏi sự nguy ách. Thuyền lưng, như trên đã nói.

Đoạn thứ năm, ba bài Tụng rưỡi, nói về sợ hãi, trong đó chia làm ba:

1/ Một bài tụng rưỡi, là thỉnh. 2/ Một bài tụng, là đáp.

3/ Một bài tụng, là ngợi khen.

Mười dụng cụ giúp thân, như quyển thứ hai ở trước đã giải thích.
